

**Số: 26**

Ngày 06/7/2026

Bản tin hàng tuần

phát hành ngày thứ Hai

TÓM TẮT

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

*Bản tin Văn bản pháp luật mới số 26 có các nội dung đáng chú ý sau:*

- *Điều kiện cấp và thu hồi giấy phép hoạt động báo chí, quản lý hoạt động báo chí trên không gian mạng.*
- *Bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ.*
- *Quy định chi tiết về người phát ngôn, chế độ phát ngôn và việc cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.*
- *Văn bản dự thảo: Dự thảo Thông tư quy định hoạt động đào tạo chuyên môn đối với chuyên gia đánh giá, thử nghiệm viên, giám định viên, chuyên gia năng suất chất lượng, kiểm soát viên chất lượng sản phẩm, hàng hóa.*
- *Giải đáp pháp luật: Quy định về kỷ luật viên chức.*

# VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

## ĐIỀU KIỆN CẤP VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

[Nghị định số 237/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 26/6/2026, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí năm 2025, trong đó có các nội dung như: điều kiện cấp và thu hồi giấy phép hoạt động báo chí, quản lý hoạt động báo chí trên không gian mạng, chế độ lưu chiếu, sử dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động báo chí, liên kết trong hoạt động báo chí và quản lý xuất khẩu, nhập khẩu báo chí.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Riêng các quy định về lưu chiếu điện tử và kết nối trực tuyến khi hoạt động báo chí trên không gian mạng có hiệu lực từ ngày 01/7/2028.

Theo Nghị định, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp muốn được cấp giấy phép hoạt động báo chí phải đáp ứng 05 nhóm điều kiện. Về thời gian hoạt động và quy mô, tổ chức phải có ít nhất 03 năm hoạt động và số lượng hội viên chính thức tối thiểu là 150 người. Về nhân sự, cơ quan báo chí cần có ít nhất 07 nhân sự, trong đó tối thiểu 03 người được cấp thẻ nhà báo. Về cơ sở vật chất, trụ sở phải ổn định từ 02 năm trở lên do cơ quan chủ quản bố trí hoặc thuê. Về tài chính, phải xây dựng đề án tài chính cụ thể bảo đảm nguồn thu hợp pháp đủ trả lương, bảo hiểm và chi phí vận hành trong ít nhất 02 năm. Đồng thời, Nghị định quy định các trường hợp bị thu

hồi giấy phép hoạt động báo chí. Đó là các trường hợp không triển khai hoạt động theo thời hạn quy định, tạm ngừng hoạt động kéo dài, không bảo đảm điều kiện hoạt động hoặc vi phạm các quy định của pháp luật.

Một nội dung đáng chú ý của Nghị định là quy định về tổ chức và quản lý hoạt động báo chí trên không gian mạng. Nghị định xác lập mô hình nền tảng số báo chí quốc gia, quy định nguyên tắc vận hành, cung cấp dịch vụ và trách nhiệm của các cơ quan báo chí, cơ quan vận hành nền tảng. Đồng thời, cơ quan báo chí khi mở kênh nội dung trên không gian mạng phải thông báo với cơ quan quản lý nhà nước; việc tích hợp các dịch vụ trực tuyến phải bảo đảm tách biệt rõ ràng với nội dung báo chí và tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành.

Nghị định cũng bổ sung quy định về chế độ lưu chiếu báo chí và lưu chiếu điện tử nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước. Báo chí in phải gửi lưu chiếu đúng thời hạn theo quy định, còn báo chí điện tử phải lưu giữ nguyên trạng nội dung đã đăng, đồng thời kết nối, cung cấp quyền truy xuất dữ liệu cho hệ thống lưu chiếu điện tử phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động báo chí trên môi trường số.

Đáng chú ý, Nghị định lần đầu tiên quy định riêng về việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động báo chí. Theo đó, cơ quan báo chí được phép ứng dụng AI

trong thu thập, sản xuất, biên tập và phân phối nội dung nhưng phải kiểm chứng, chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của thông tin; đồng thời phải gắn nhãn đối với nội dung do AI tạo ra hoặc chỉnh sửa có khả năng gây nhầm lẫn và không được sử dụng AI để tạo hoặc phát tán thông tin giả mạo, sai sự thật hay xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Ngoài ra, Nghị định quy định về hoạt động liên kết trong lĩnh vực báo chí và quản lý xuất khẩu, nhập khẩu báo chí. Cơ quan báo chí được phép liên kết với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật nhưng phải giữ quyền kiểm soát nội dung và chịu trách nhiệm cuối cùng đối với sản phẩm báo chí. Đối với hoạt động nhập khẩu báo chí, Nghị định quy định cụ thể điều kiện cấp phép, trình tự, thủ tục, chế độ báo cáo và trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu nhằm bảo đảm công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

## **BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG**

[Nghị định 238/2026/NĐ-CP](#) ngày 26/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ để phù hợp với Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và tăng cường hiệu quả quản lý hoạt động vận tải.

Nghị định bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả như buộc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, thiết bị

ghi nhận hình ảnh người lái xe, thiết bị ghi nhận hình ảnh khoang chờ khách, dây đai an toàn, ghế ngồi dành cho trẻ em và thực hiện việc cung cấp, lưu trữ, truyền dẫn dữ liệu từ các thiết bị này theo quy định.

Nghị định bổ sung các quy định nhằm tăng cường bảo đảm an toàn đối với trẻ em khi tham gia giao thông bằng ô tô. Theo đó, người điều khiển ô tô chở trẻ em dưới 10 tuổi và cao dưới 1,35 m mà không sử dụng thiết bị an toàn phù hợp sẽ bị phạt cảnh cáo; đồng thời cấm bố trí trẻ em thuộc đối tượng này ngồi cùng hàng ghế với người lái xe, trừ trường hợp xe chỉ có một hàng ghế.

Việc xử lý các hành vi liên quan đến biển số phương tiện được siết chặt. Các hành vi như gắn biển số không đúng quy cách, che lấp, bẻ cong, làm thay đổi chữ, số, màu sắc hoặc sử dụng vật liệu, thiết bị làm cản trở việc nhận diện biển số của phương tiện sẽ bị xử phạt đối với cả ô tô và xe mô tô, xe gắn máy.

Đối với hoạt động kinh doanh vận tải, Nghị định bổ sung nhiều quy định xử phạt liên quan đến xe hợp đồng, xe vận tải hành khách và xe vận tải hàng hóa. Các hành vi như không lắp hoặc làm sai lệch dữ liệu của thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe, thiết bị ghi nhận hình ảnh khoang chờ khách; sử dụng xe hợp đồng để đón, trả khách hoặc bán vé trái quy định; sử dụng xe không kinh doanh để chở khách hoặc chở hàng có thu tiền đều được bổ sung hoặc tăng cường chế tài xử lý, đồng thời áp dụng hình thức trừ điểm

giấy phép lái xe đối với một số vi phạm.

Nghị định cũng bổ sung quy định xử phạt đối với xe cứu hộ giao thông đường bộ khi chờ, kéo phương tiện vượt quá khối lượng cho phép hoặc thực hiện cứu hộ không đúng đối tượng. Đồng thời, quy định trách nhiệm của chủ phương tiện khi giao xe để người khác thực hiện các hành vi vi phạm liên quan đến vận tải và thiết bị giám sát trên xe.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2026. Riêng quy định xử phạt liên quan đến thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe đối với một số loại xe có hiệu lực từ ngày 1/1/2028; quy định về thiết bị ghi nhận hình ảnh khoang chờ khách có hiệu lực từ ngày 1/1/2029.

#### **NGƯỜI PHÁT NGÔN, CHẾ ĐỘ PHÁT NGÔN VÀ VIỆC CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ**

Ngày 26/6/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định số 244/2026/NĐ-CP](#) quy định chi tiết về người phát ngôn, chế độ phát ngôn và việc cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước nhằm bảo đảm tính thống nhất, kịp thời và minh bạch trong hoạt động truyền thông của cơ quan nhà nước.

Đối tượng áp dụng bao gồm các cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương và địa phương, các cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên cùng các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động báo chí tại Việt Nam.

Người phát ngôn có thể là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, người được giao nhiệm vụ

phát ngôn thường xuyên hoặc người được ủy quyền phát ngôn trong từng vụ việc cụ thể. Danh sách người phát ngôn phải được công khai trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi có quyết định giao nhiệm vụ. Việc ủy quyền phát ngôn phải được thực hiện bằng văn bản, chỉ áp dụng cho từng vụ việc cụ thể và không được ủy quyền lại cho người khác. Những thông tin do cá nhân không phải là người phát ngôn cung cấp không được xem là quan điểm chính thức của cơ quan nhà nước.

Người phát ngôn có quyền yêu cầu các đơn vị trực thuộc cung cấp thông tin để thực hiện nhiệm vụ, đồng thời có quyền từ chối phát ngôn trong các trường hợp pháp luật quy định nhưng phải nêu rõ lý do. Người phát ngôn có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và chịu trách nhiệm trước pháp luật cũng như trước người đứng đầu cơ quan về nội dung phát ngôn.

Nghị định cũng quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc tổ chức công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động phát ngôn của cơ quan, ban hành quy chế nội bộ, bảo đảm thông tin được cung cấp thống nhất, đúng pháp luật và tạo điều kiện để người phát ngôn được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông.

Cơ quan hành chính nhà nước có thể cung cấp thông tin thông qua năm hình thức, gồm: Tổ chức họp

báo trực tiếp hoặc trực tuyến; đăng tải thông tin trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử và các trang, kênh, tài khoản mạng xã hội hoặc nền tảng số chính thức; phát ngôn trực tiếp hoặc trả lời phỏng vấn báo chí; gửi thông cáo báo chí hoặc trả lời bằng văn bản, thư điện tử; cung cấp thông tin tại các cuộc giao ban báo chí khi được yêu cầu.

Đối với việc cung cấp thông tin định kỳ, Văn phòng Chính phủ chủ trì phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổ chức cung cấp thông tin về hoạt động của Chính phủ hằng tháng. Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thường xuyên cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử, tổ chức họp báo ít nhất ba tháng một lần, đồng thời chủ động cung cấp thông tin bằng nhiều hình thức khác nhau. Các cơ quan hành chính cấp dưới cũng phải thực hiện cung cấp thông tin, cử người phát ngôn khi được yêu cầu và phối hợp với cơ quan cấp trên trong công tác truyền thông.

Trong các trường hợp đột xuất hoặc bất thường như xảy ra sự cố nghiêm trọng, các vấn đề quan trọng có tác động lớn đến xã hội hoặc khi xuất hiện nhiều ý kiến trái chiều trong dư luận, người phát ngôn phải nhanh chóng cung cấp thông tin ban đầu cho báo chí, chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi tiếp nhận hoặc xác định vụ việc.

Đối với cơ quan báo chí, nhà báo và phóng viên, Nghị định yêu cầu việc đăng tải thông tin phải trung thực, khách quan, đầy đủ và giữ nguyên bản chất nội dung do người

phát ngôn cung cấp. Cơ quan báo chí không phải chịu trách nhiệm đối với nội dung thông tin do người phát ngôn chính thức cung cấp nhưng phải đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính và xin lỗi khi đăng thông tin sai sự thật hoặc không chính xác.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

## **GIA HẠN NỘP MỘT SỐ LOẠI THUẾ TRONG NĂM 2026**

[Nghị định 245/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 27/6/2026 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh thông qua việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và tiền thuê đất trong năm 2026. Nghị định áp dụng với các đối tượng hoạt động trong các ngành, lĩnh vực quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định và các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ theo quy định của pháp luật.

Đối với thuế GTGT và thuế TNCN của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, thời gian gia hạn tối đa là 5 tháng.

Đối với thuế TNDN, gia hạn thời hạn nộp thuế tạm nộp của quý II năm 2026 thêm 3 tháng và của quý III năm 2026 thêm 2 tháng.

Người nộp thuế được gia hạn 5 tháng đối với 50% số tiền thuê đất phải nộp của kỳ thứ nhất năm 2026 trong trường hợp được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp và trả tiền thuê đất hằng năm.

Đề được hưởng chính sách gia hạn, người nộp thuế vẫn phải thực hiện kê khai thuế đúng thời hạn theo quy định, đồng thời gửi văn bản đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo mẫu. Văn bản đề nghị chỉ cần gửi một lần cho toàn bộ các khoản thuế và tiền thuê đất được gia hạn, chậm nhất là ngày 02/11/2026.

Trong thời gian được gia hạn, người nộp thuế không bị tính tiền chậm nộp đối với các khoản thuế và tiền thuê đất thuộc diện được gia hạn. Nếu cơ quan thuế xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn thì người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất, tiền chậm nộp và các khoản xử lý khác theo quy định của pháp luật.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/6/2026 đến hết ngày 30/12/2026.

#### **HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

Từ ngày 01/7/2026, hợp đồng lao động và hợp đồng dịch vụ thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập phải tuân thủ [Nghị định số 235/2026/NĐ-CP](#).

Theo Nghị định, các loại công việc thực hiện ký kết hợp đồng gồm: Công việc thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức (Công việc quản lý; chuyên môn, nghiệp vụ; hỗ trợ) và công việc phục vụ cho hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức (Lái xe, bảo vệ; lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông giữ

phương tiện; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của đơn vị; công việc phục vụ khác do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định).

Đối với vị trí quản lý, đối tượng được ký hợp đồng là các chuyên gia, nhà quản trị, doanh nhân tiêu biểu, luật gia, luật sư, nhà khoa học hoặc người có trình độ chuyên môn cao trong các lĩnh vực phù hợp với yêu cầu và định hướng phát triển của đơn vị.

Đối với vị trí chuyên môn, nghiệp vụ và hỗ trợ, có thể ký hợp đồng với các đối tượng đủ điều kiện ký kết hợp đồng ở vị trí quản lý để thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ; người có kinh nghiệm, am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ và đã từng triển khai trực tiếp các nhiệm vụ cụ thể có tính chất tương tự; người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đáp ứng theo yêu cầu của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ hoặc vị trí việc làm hỗ trợ; pháp nhân, cá nhân đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện cung ứng dịch vụ. Đối với các công việc phục vụ không thuộc danh mục vị trí việc làm viên chức, hợp đồng được ký với người hoặc tổ chức đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu công việc hoặc đủ điều kiện cung ứng dịch vụ.

Nghị định cũng quy định thẩm quyền ký kết hợp đồng. Đối với vị trí việc làm quản lý, việc ký kết hợp đồng do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định theo phân cấp, ủy quyền đối với từng chức danh quản lý. Đối với vị trí

việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và hỗ trợ, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc ký kết hợp đồng. Đối với công việc phục vụ không thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức, Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định ký kết hợp đồng hoặc giao người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện việc ký kết.

### **VIỆT NAM PHẤN ĐÁU VÀO NHÓM 3 QUỐC GIA DẪN ĐẦU KHU VỰC ĐÔNG NAM Á VỀ NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG AI**

Đây là mục tiêu được đặt ra tại Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030, được phê duyệt tại [Quyết định số 1091/QĐ-TTg](#) ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Cụ thể, phấn đấu đến năm 2030 hình thành tối thiểu 10 doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước đáp ứng đồng thời các yêu cầu: Tổng doanh thu của năm đạt từ 1 tỷ USD trở lên; có tối thiểu 1 tổ chức khoa học và công nghệ được thành lập; tỷ lệ chi cho R&D trên tổng doanh thu của doanh nghiệp đạt từ 3% trở lên; doanh nghiệp có tối thiểu 01 bằng sáng chế được cấp bởi một trong 5 cơ quan sở hữu trí tuệ uy tín trên thế giới.

Về mục tiêu phát triển hạ tầng số, Đề án hướng đến triển khai và đưa vào hoạt động thêm tối thiểu 06 tuyến cáp quang biển mới, trong đó có tối thiểu 01 tuyến cáp quang biển

do Việt Nam làm chủ đầu tư; phần đầu phủ sóng mạng 5G với 99% dân số; phát triển mới tối thiểu 05 trung tâm dữ liệu quy mô lớn, đưa Việt Nam trở thành trung tâm dữ liệu của khu vực.

Về dữ liệu số, hình thành hệ sinh thái dữ liệu quốc gia mở, liên thông và phát triển thị trường dữ liệu an toàn.

Về nhân lực số, đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số chất lượng cao theo mô hình Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp.

Về công nghệ chiến lược, làm chủ tối thiểu 70% công nghệ chiến lược trong danh mục công nghệ chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành, đưa Việt Nam vào nhóm 3 quốc gia dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI; phát triển tối thiểu 06 hệ thống trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu của Việt Nam; xây dựng 01 nền tảng chuỗi khối hỗ trợ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ chuỗi khối vào hoạt động quản trị, điều hành, sản xuất, kinh doanh và bản sao số cho một số tỉnh, thành phố. Đồng thời, nâng cao năng lực an ninh mạng quốc gia, hoàn thiện mạng lưới kết nối, chia sẻ thông tin nhằm bảo đảm khả năng giám sát và phát triển các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng có sức cạnh tranh quốc tế.

Để thực hiện các mục tiêu đề ra, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật; triển khai nhiệm vụ trọng điểm quốc gia,

bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, phát triển thị trường cho doanh nghiệp; đo lường, đánh giá kết quả triển khai Đề án.

## **CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG**

Đề án “Tuyên truyền phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” được phê duyệt tại [Quyết định số 1125/QĐ-TTg](#) ngày 23/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Đề án được triển khai trên phạm vi toàn quốc, áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, cơ quan báo chí, truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan; hướng tới toàn thể Nhân dân, chú trọng địa bàn trọng điểm, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm đối tượng dễ bị tác động bởi các mối đe dọa an ninh phi truyền thống (ANPTT).

Mục tiêu hướng tới là tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong phòng ngừa, phát hiện sớm, ứng phó các mối đe dọa ANPTT; nâng cao năng lực truyền thông, dự báo, cảnh báo và ứng phó của quốc gia; góp phần giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và phục vụ phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Đến năm 2030, phấn đấu 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp được quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Chiến lược quốc gia về phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa ANPTT; 100% bộ, ngành, địa phương và đơn vị lực lượng vũ trang đưa nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ANPTT vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; 100% cơ sở giáo dục triển khai hoạt động tuyên truyền, giáo dục phù hợp về phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa ANPTT; 100% tỉnh, thành phố có ít nhất 01 mô hình điểm về tuyên truyền, nâng cao năng lực ứng phó với các đe dọa ANPTT; 100% bộ, ngành, địa phương xây dựng đầu mối và cơ chế phối hợp truyền thông đối với các vấn đề liên quan đến ANPTT; từng bước nâng cao năng lực xử lý tin giả, thông tin sai lệch và khủng hoảng truyền thông.

Đề án đề ra 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Đó là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác tuyên truyền về ANPTT; chuẩn hóa nội dung tuyên truyền, xây dựng hệ thống thông điệp quốc gia về phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANPTT; đổi mới mạnh mẽ phương thức tuyên truyền, lấy chuyển đổi số và truyền thông số làm hướng đột phá; nâng cao năng lực truyền thông chiến lược, truyền thông nguy cơ và ứng phó khủng hoảng truyền thông; gắn tuyên truyền với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo đảm an ninh tư tưởng và an ninh thông tin trên không gian mạng; xây dựng xã hội

chủ động phòng ngừa, nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu trước các đe dọa ANPTT; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, phối hợp liên ngành, liên vùng và hợp tác quốc tế; bảo đảm nguồn lực và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện Đề án.

## **KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BOM Mìn VẬT NỔ SAU CHIẾN TRANH GIAI ĐOẠN 2026-2045**

Ngày 18/6/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành [Quyết định số 1095/QĐ-TTg](#) phê duyệt Chương trình hành động quốc gia khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh giai đoạn 2026-2045.

Chương trình được triển khai trên toàn quốc với mục tiêu hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật; huy động nguồn lực trong nước và quốc tế; ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm đẩy nhanh tiến độ khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ (BMVN) còn sót lại sau chiến tranh. Đến năm 2045 hoàn thành làm sạch khoảng 5,57 triệu héc-ta diện tích ô nhiễm BMVN trên phạm vi toàn quốc, đến độ sâu 0,5 m trong thời gian khoảng 20 năm; bảo đảm tất cả các khu vực đã điều tra, khảo sát, rà phá BMVN được kiểm soát an toàn và sử dụng có hiệu quả cho mục đích phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh; giảm thiểu tai nạn bom mìn đến mức thấp nhất, không còn tai nạn do thiếu nhận thức từ năm 2030 và bảo đảm 100% nạn nhân cùng gia đình được tiếp cận các dịch vụ công tác xã hội, phục hồi chức năng, hỗ trợ sinh kế và việc làm.

Để đạt được mục tiêu trên, Chương trình tập trung hoàn thiện hệ thống tổ chức, cơ chế chính sách và khung pháp lý thống nhất từ Trung ương đến địa phương; xây dựng và ban hành Pháp lệnh Khắc phục hậu quả BMVN sau chiến tranh; hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hệ thống kế hoạch quản lý, điều phối hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn. Đồng thời, đẩy mạnh nâng cao năng lực khảo sát, rà phá thông qua tăng cường lực lượng chuyên trách, đầu tư trang thiết bị hiện đại, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành.

Chương trình ưu tiên khảo sát, rà phá tại các khu vực ô nhiễm nặng, địa bàn biên giới, khu vực phục vụ tìm kiếm hài cốt liệt sĩ, sản xuất nông nghiệp, tái định cư và các dự án phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm. Chương trình cũng chú trọng áp dụng phương pháp quản lý rủi ro, phân loại khu vực ô nhiễm theo mức độ nguy hiểm để xác định thứ tự ưu tiên, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn.

## **NÂNG CAO NĂNG LỰC CẢNG HÀNG KHÔNG BẢO ĐẢM AN NINH, THÔNG MINH, THÂN THIỆN**

Đề án nâng cao năng lực cảng hàng không bảo đảm an ninh, thông minh, thân thiện trong tình hình mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại [Quyết định số 1066/QĐ-TTg](#) ngày 15/6/2026.

Mục tiêu đặt ra là nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh tại các cảng hàng không theo hướng

chủ động, đồng bộ, hiện đại, dựa trên đánh giá rủi ro, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số; hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ chế phối hợp liên ngành, chia sẻ thông tin và xử lý tình huống; hiện đại hóa trang thiết bị bảo đảm an ninh hàng không (ANHK) phù hợp với tiêu chuẩn, khuyến nghị của ICAO; gắn kết kiểm soát an ninh với tạo thuận lợi cho hoạt động vận tải hàng không và phục vụ hành khách.

Năm 2026, tất cả các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Đề án; tuyên truyền, quán triệt về công tác bảo đảm ANHK; xây dựng, ban hành Bộ tiêu chí cảng hàng không an ninh, thông minh, thân thiện và thí điểm triển khai tại ít nhất 03 cảng hàng không quốc tế hoặc cảng hàng không trọng điểm; 100% cảng hàng không hoàn thành rà soát, chuẩn hóa quy trình bảo đảm an ninh, hỗ trợ, hướng dẫn, điều phối hành khách và ban hành, cập nhật cơ chế phối hợp liên ngành; trên 30% quy trình kiểm soát ANHK được số hóa; kết nối hệ thống kiểm soát ANHK với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai thí điểm mô hình phát hiện, giám sát, xử lý thiết bị bay không người lái tại 01 cảng hàng không làm cơ sở để triển khai tại các cảng hàng không khác.

Năm 2027, từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa lực lượng Công an, Hải quan, hàng không và các cơ quan, đơn vị liên quan, phục vụ kiểm soát an ninh, quản lý rủi ro và

đơn giản hóa thủ tục hàng không; mở rộng triển khai mô hình cảng hàng không an ninh, thông minh, thân thiện tại các cảng hàng không trên toàn quốc; 100% các cảng hàng không triển khai lực lượng kiểm soát ANHK thực hiện công tác phát hiện, chế áp thiết bị bay không người lái.

Giai đoạn 2028-2030, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật tiếp tục hiện đại hóa trang thiết bị bảo đảm ANHK; trên 80% cảng hàng không áp dụng công nghệ kiểm soát tự động, nhận diện sinh trắc học, giám sát thông minh hoặc các giải pháp công nghệ phù hợp trong kiểm soát an ninh, điều phối hoạt động và hỗ trợ hành khách; phấn đấu có ít nhất 01 cảng hàng không theo mô hình cảng hàng không an ninh, thông minh, thân thiện nằm trong số 20 sân bay tốt nhất thế giới.

Để đạt được các mục tiêu trên, Đề án đề ra các nhiệm vụ và giải pháp sau: Hoàn thiện cơ sở pháp lý về bảo đảm ANHK; hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành; tăng cường đánh giá nguy cơ, quản lý rủi ro, hoàn thiện phương án ứng phó trước các nguy cơ trong tình hình mới; chuẩn hóa hành trình phục vụ hành khách tại các "điểm chạm"; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; tăng cường tuyên truyền trách nhiệm bảo đảm ANHK; phát triển nguồn nhân lực bảo đảm ANHK; hợp tác quốc tế trong bảo đảm ANHK; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, mô hình điểm và nhân rộng.

## VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

## **MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ HOẠT ĐỘNG CHO VAY CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

[Thông tư số 29/2026/TT-NHNN](#) ngày 30/6/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Việc ban hành Thông tư nhằm cập nhật quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) và hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến hoạt động cấp tín dụng, đặc biệt trong bối cảnh ứng dụng phương tiện điện tử trong cho vay.

Thông tư bổ sung quy định đối với hoạt động cho vay trong phương án cơ cấu lại của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt. Theo đó, các khoản cho vay thuộc phạm vi phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sẽ được thực hiện theo đúng phương án này, nhằm bảo đảm tính thống nhất trong quá trình xử lý và tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém.

Thông tư cũng sửa đổi quy định về khoản cho vay có giá trị nhỏ. Cụ thể, khoản cho vay có giá trị nhỏ là khoản vay theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, trong đó mức tối đa không vượt quá 200 triệu đồng đối với quỹ tín dụng nhân dân và

không vượt quá 400 triệu đồng đối với các tổ chức tín dụng khác. Quy định này nhằm làm rõ phạm vi áp dụng và thống nhất cách xác định khoản vay nhỏ trong hệ thống tín dụng.

Đối với quy định về thời hạn cho vay và thu nợ, Thông tư xác định điều kiện đối với việc kéo dài thời hạn trả nợ. Theo đó, xác định các trường hợp khoản vay chưa được gia hạn thêm thời gian trả nợ gốc hoặc lãi vượt quá kỳ hạn đã thỏa thuận và không vượt quá thời hạn cho vay. Đồng thời, Thông tư quy định tổ chức tín dụng và khách hàng được thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc và lãi, nhưng đối với các khoản nợ quá hạn, tổ chức tín dụng phải thực hiện thu nợ gốc trước, sau đó mới thu lãi tiền vay.

Ngoài ra, Thông tư bổ sung quy định đối với hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử, yêu cầu tổ chức tín dụng phải quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay đối với từng khách hàng, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; hoàn thiện quy định về nhận biết và xác minh khách hàng trong hoạt động cho vay điện tử. Việc xác minh được thực hiện đầy đủ khi khách hàng thiết lập quan hệ lần đầu với tổ chức tín dụng.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2026.

## **VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO**

**DỰ THẢO THÔNG TƯ VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN ĐỐI VỚI CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ, THỬ NGHIỆM VIÊN, GIÁM ĐỊNH VIÊN, CHUYÊN GIA NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG, KIỂM SOÁT VIÊN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

*Dự thảo Thông tư do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia soạn thảo, quy định về đào tạo chuyên môn đối với chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý, chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm, chuyên gia kiểm tra xác nhận, chuyên gia xác nhận giá trị sử dụng; đào tạo chuyên môn đối với thử nghiệm viên về tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025, giám định viên về tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020, chuyên gia năng suất chất lượng; tiêu chí về năng lực của cơ sở đào tạo, việc công bố năng lực, tổ chức hoạt động đào tạo, đánh giá kết quả và cấp, quản lý chứng chỉ cấp cho chuyên gia đánh giá, thử nghiệm viên, giám định viên, chuyên gia năng suất chất lượng; quản lý hoạt động đào tạo kiểm soát viên chất lượng sản phẩm, hàng hóa.*

*Theo nguyên tắc quy định trong dự thảo, cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của thông tin đã thông báo công bố; tổ chức khóa đào tạo đúng phạm vi năng lực đã thông báo công bố và đúng chương trình, đề cương đào tạo đã phê duyệt; nội dung đào tạo phù hợp với khung chương trình đào tạo chuyên môn, đề cương đào tạo chi tiết, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phương pháp, quy trình*

*chuyên môn tương ứng; được rà soát, cập nhật khi văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc yêu cầu chuyên môn có liên quan thay đổi.*

*Dự thảo Thông tư cũng quy định tiêu chí về năng lực của cơ sở đào tạo. Theo đó, Cơ sở đào tạo được thành lập theo quy định của pháp luật và có chức năng đào tạo hoặc được phép thực hiện hoạt động đào tạo theo quy định của pháp luật. Cơ sở đào tạo xây dựng, áp dụng và duy trì quy trình quản lý hoạt động đào tạo; có cơ sở vật chất, trang thiết bị, học liệu và điều kiện kỹ thuật phù hợp với phương thức tổ chức đào tạo, quy mô khóa học và yêu cầu thực hành của chương trình đào tạo...*

**DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI THÔNG TƯ SỐ 152/2015/TT-BTC VỀ THUẾ TÀI NGUYÊN**

*Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên cho phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên (trừ nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện) để áp dụng tại địa phương. Theo đó, Bảng giá tính thuế tài nguyên có các thông tin để làm cơ sở xác định thuế tài nguyên đối với hoạt động khai thác tài nguyên phát sinh trong tỉnh phù hợp với chính sách, pháp luật, gồm: định mức sử dụng tài nguyên làm căn cứ quy đổi từ sản phẩm tài nguyên hoặc sản phẩm công nghiệp ra sản lượng tài nguyên khai thác có trong sản phẩm tài nguyên và sản phẩm công*

nghiệp; giá tính thuế tài nguyên tương ứng với loại tài nguyên khai thác, sản phẩm tài nguyên sau khi chế biến. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên.

Dự thảo Thông tư cũng xác định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách

nhiệm chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương; rà soát, điều chỉnh Bảng giá tính thuế tài nguyên phù hợp với biến động của thị trường; chỉ đạo các cơ quan Thuế, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Kho bạc Nhà nước và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện quản lý thuế tài nguyên theo hướng dẫn tại Thông tư này.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Việc xử lý kỷ luật đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng thực hiện theo quy định nào?

**Trả lời:** [Nghị định số 234/2026/NĐ-CP](#) ngày 26/6/2026 quy định về kỷ luật viên chức có hiệu lực từ ngày 1/7/2026.

Theo [khoản 3, Điều 1](#), Nghị định số 234/2026/NĐ-CP, việc xử lý kỷ luật đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng thực hiện theo quy định tại Nghị định này và điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**2. Hỏi:** Việc xử lý kỷ luật viên chức phải tuân thủ những nguyên tắc nào?

**Trả lời:** Theo nguyên tắc nêu tại [khoản 1 và 2, Điều 2](#) Nghị định số 234/2026/NĐ-CP, việc xử lý kỷ luật viên chức phải bảo đảm khách quan, công bằng; công khai, nghiêm minh; chính xác, kịp thời; đúng thẩm

quyền, trình tự, thủ tục; mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Khi cùng một thời điểm xem xét kỷ luật nếu viên chức có từ hai hành vi vi phạm trở lên thì xem xét, kết luận từng hành vi vi phạm và quyết định chung bằng một hình thức kỷ luật cao nhất; không tách riêng từng hành vi vi phạm để thi hành các hình thức kỷ luật khác nhau và kỷ luật nhiều lần.

**3. Hỏi:** Các hình thức kỷ luật đối với viên chức?

**Trả lời:** Các hình thức kỷ luật đối với viên chức quy định tại [khoản 1, Điều 7](#), Nghị định số 234/2026/NĐ-CP, gồm:

- Khiển trách;
- Cảnh cáo;
- Cách chức, áp dụng đối với viên chức quản lý;
- Buộc thôi việc.

**4. Hỏi:** Ai có thẩm quyền xử lý kỷ luật viên chức?

**Trả lời:** [Điều 12](#) Nghị định số 234/2026/NĐ-CP quy định:

- Đối với viên chức quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xử lý kỷ luật được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật.

- Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật, trừ

trường hợp quy định tại [khoản 4 Điều 16](#) Nghị định này.

- Đối với viên chức biệt phái, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi viên chức được cử đến biệt phái tiến hành xử lý kỷ luật, thống nhất hình thức kỷ luật với cơ quan cử biệt phái trước khi quyết định hình thức kỷ luật. Trường hợp kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc thì căn cứ vào đề xuất của Hội đồng kỷ luật, cơ quan cử biệt phái ra quyết định buộc thôi việc.

Hồ sơ, quyết định kỷ luật viên chức biệt phái phải được gửi về cơ quan quản lý viên chức biệt phái./.